

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 12 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân
2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST - HNGĐ ngày 11/11/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐST - HNGĐ ngày 04/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vì Thị H năm 1997 địa chỉ: Bản Mường Và, xã S, tỉnh Sơn La

- Bị đơn: Anh Lò Văn H1 năm 1993 địa chỉ: Bản Mường Và, xã S, tỉnh Sơn La

(Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vì Thị H2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H3 thời gian tìm hiểu, quen biết yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn ngày 09/9/2015 tại UBND xã M, huyện S (nay là xã S) cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, hòa giải nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau; đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa.

Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Vì Thị H2 viết đơn yêu cầu được ly hôn anh Lò Văn H4

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019. Nếu ly hôn chị nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019; nhất trí giao cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 cho anh Lò Văn H4 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lò Văn H4 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H6 chị Vì Thị H2 và qua thời gian tìm hiểu, quen biết yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn ngày 09/9/2015 tại UBND xã M, huyện S (nay là xã S) cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, hòa giải nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau; đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị Vì Thị H2 viết đơn yêu cầu được ly hôn, ý kiến của anh là nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019. Nếu ly hôn anh nhất trí cho chị Vì Thị H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019; cho anh nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015. Không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có nợ chung.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại UBND xã M, huyện S (nay là xã S) Cuộc sống hôn nhân của chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 có mâu thuẫn do anh chị không hợp tính nhau; đã ly thân một thời gian dài.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở trực tiếp với bố vì cháu quen ở với bố và ông bà nội; cháu là con trai cần sự chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc của bố. Cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019 chưa đủ 07 tuổi nên không ghi ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án khu vực 3 - Sơn La tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Vì Thị H2 được ly hôn anh Lò Văn H4. Giao cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019 cho chị Vì Thị H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 cho anh Lò Văn H4 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vì Thị H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vì Thị H2 yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lò Văn H4 có địa chỉ tại Bản M Và, xã S, tỉnh Sơn La Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15;

Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vì Thị H2 và bị đơn anh Lò Văn H4 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiếp tục xét xử theo khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại UBND xã M, huyện S (nay là xã S) Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng tỏ lời khai của các đương sự là đúng sự thật. Việc vợ chồng anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp

đỡ nhau; vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau là đúng sự thật. Mặt khác, chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 cùng có nguyện vọng ly hôn càng chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vì Thị H2 được ly hôn anh Lò Văn H4.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 và cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019

Xét ý kiến của các bên đương sự là tự nguyện và thống nhất với nhau: Anh Lò Văn H4 nhận nuôi cháu Lò Quang H5; chị Vì Thị H2 nhận nuôi cháu Lò Thị Ngọc D; ý kiến cháu Lò Quang H5 có nguyện vọng ở với bố, phù hợp với ý kiến của chị H2, anh H4.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên; trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các bên đương sự, ý kiến của con trên 07 tuổi và hoàn cảnh thực tế cần giao cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019 cho chị Vì Thị H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 cho anh Lò Văn H4 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 đều không yêu cầu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét ý kiến của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Vì Thị H2 và Lò Văn H4 đều cam đoan không có.

[7] Về án phí: Chị Vì Thị H2 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị H2 được ly hôn anh Lò Văn H4.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019 và cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015.

Giao cháu Lò Thị Ngọc D, sinh ngày 27/6/2019 cho chị Vì Thị H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Lò Quang H5, sinh ngày 19/10/2015 cho anh Lò Văn H4 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận việc chị Vì Thị H2 và anh Lò Văn H4 không yêu cầu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vì Thị H2.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị H2, anh Lò Văn H4 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 3 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 7- Sơn La;
- UBND xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai